

Số: 1080 /QĐ-UBND

Quảng Điền, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lợn thịt
nuôi theo hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BCT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ
Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp của ngân sách
Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016 – 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ
Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày
12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự
nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai
đoạn 2016 – 2020;*

*Căn cứ Thông tư số 05/VBHN-BNNPTNT ngày 05 tháng 6 năm 2019 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện
Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 –
2020;*

*Căn cứ Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21 tháng 11 năm 2017
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành sổ tay hướng dẫn phát
triển sản xuất trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016 – 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2016 của
UBND tỉnh về việc ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí đối
với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa
bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2016 của
UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ
có sử dụng ngân sách nhà nước địa phương;*

*Căn cứ Thông báo số 338/TB-SKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Sở
Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch vốn năm 2020 các Chương trình mục
tiêu quốc gia;*

Căn cứ Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của

UBND huyện về việc phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 (đợt 3);

Căn cứ Biên bản đánh giá thuyết minh dự án và hồ sơ tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện Dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lợn thịt nuôi theo hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học;

Căn cứ Biên bản thẩm định kinh phí Dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lợn thịt nuôi theo hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lợn thịt nuôi theo hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lợn thịt nuôi theo hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học.

2. Địa điểm thực hiện: Tại các xã: Quảng Thái, Quảng Lợi, Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Cấp quản lý: Cấp huyện (cấp cơ sở).

4. Tổ chức chủ trì thực hiện dự án: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Quảng Điền.

5. Chủ nhiệm dự án: Ông Phan Đình Tuyền - Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.

6. Thời gian thực hiện: 08 tháng (từ tháng 5/2020 đến tháng 12/2020).

7. Mục tiêu dự án

a) Mục tiêu chung

Xây dựng, nhân rộng mô hình nuôi lợn hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học và theo chuỗi giá trị để khôi phục, phát triển đàn lợn đảm bảo an toàn dịch bệnh, hiệu quả kinh tế và bền vững; gắn sản xuất với thúc đẩy tiêu dùng thực phẩm an toàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

b) Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ giống, nguyên vật liệu, quảng bá giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm,... để thực hiện Dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lợn thịt nuôi hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học.

- Xây dựng thành công chuỗi liên kết sản xuất chế biến, tiêu thụ sản phẩm lợn thịt nuôi hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học với quy mô 04 hộ sản xuất, sản lượng lợn thịt xuất bán đạt 144 con trong thời gian thực hiện liên kết.

- Áp dụng quy trình nuôi an toàn sinh học, cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường.

8. Các nội dung, hoạt động của dự án

- Khảo sát điều tra.
- Xây dựng dự án.
- Xét duyệt dự án.
- Ký hợp đồng với các bên liên quan.
- Tập huấn kỹ thuật.
- Triển khai sản xuất.
- Xây dựng, cải tạo chuồng trại chăn nuôi.
- Quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.
- Theo dõi, đánh giá, tổng kết dự án.

9. Các nội dung hỗ trợ của dự án

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật.
- Hỗ trợ giống lợn, thức ăn.
- Hỗ trợ bao bì, sản phẩm.
- Chi khác.

10. Sản phẩm của dự án

STT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu Kinh tế - Kỹ thuật	Chú thích
1	Bản thuyết minh dự án	Được phê duyệt	1
2	Các bản hợp đồng giữa các bên liên quan	Được ký kết	2
3	Lớp tập huấn	Người dân hiểu rõ và áp dụng quy trình nuôi lợn thịt theo hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học	3
4	Sản lượng lợn thịt trong thời gian thực hiện dự án	144 con được xuất bán	4
5	Bao bì sản phẩm	Hỗ trợ 3.744 bao bì sản phẩm phục vụ tiêu thụ sản phẩm.	5
6	Báo cáo tổng kết, nghiệm thu dự án	Bản báo cáo đầy đủ, khách quan về kết quả thực hiện dự án. Dự án được Hội đồng nghiệm thu.	6

11. Dự toán và nguồn kinh phí của dự án

Tổng kinh phí: 1.154.954.000 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

- Nhà nước hỗ trợ: 300.000.000 đồng.
- Nhân dân, doanh nghiệp: 854.954.000 đồng.

(có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Phòng Nông nghiệp và PTNT (đơn vị chủ quản dự án) có trách

nhiệm hợp đồng với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện (đơn vị chủ trì triển khai thực hiện dự án) để thực hiện dự án và báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND huyện. Đơn vị chủ trì thực hiện dự án có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ của dự án đã được phê duyệt và chịu sự quản lý trực tiếp của đơn vị chủ quản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế - Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP+CVKT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Duy Hải

PHỤ LỤC**Chi phí triển khai thực hiện Dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lợn thịt nuôi theo hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2020 của UBND huyện Quảng Điền)

ĐVT: 1.000 đồng.

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		Ghi chú
						Nhà nước hỗ trợ	Doanh nghiệp, nhân dân	
Khoản 1. Tập huấn kỹ thuật					3.400	3.400	0	
1	Hỗ trợ học viên	người	20	100	2.000	2.000	0	Hỗ trợ 100%
2	Tài liệu	bộ	20	15	300	300	0	Hỗ trợ 100%
3	Hội trường	ngày	1	200	200	200	0	Hỗ trợ 100%
4	Nước uống	người	20	20	400	400	0	Hỗ trợ 100%
5	Phụ cấp giảng viên	ngày	1	500	500	500	0	Hỗ trợ 100%
Khoản 2. Chi phí nguyên vật liệu					801.690	276.336	525.354	
1	Hỗ trợ giống lợn (lợn F2, 15kg/con) lứa đầu tiên	con	144,0	2.550,0	367.200,0	183.600,0	183.600,0	Hỗ trợ 50%
2	Hỗ trợ thức ăn hỗn hợp (dùng cho nuôi lợn hướng hữu cơ) cho lứa đầu tiên	kg	31.104,0	12,5	388.800,0	77.760,0	311.040,0	Hỗ trợ 20%
3	Thuốc thú y (vắc xin, hóa chất tiêu độc,...)	con	144,0	50,0	7.200,0	-	7.200,0	
4	Lưới chắn côn trùng	kg	10,0	105,0	1.050,0	-	1.050,0	
5	Hỗ trợ bao bì sản phẩm	cái	9.360,0	4,0	37.440,0	14.976,0	22.464,0	Hỗ trợ 40%
Khoản 3. Xây dựng cơ bản					200.000	0	200.000	
1	Chuồng nuôi lợn thịt	cái	4	50.000	200.000	0	200.000	
Khoản 4. Công lao động					133.600	4.000	129.600	
1	Phụ cấp kỹ sư chỉ đạo	công	20	200	4.000	4.000	0	Hỗ trợ 100%

2	Công lao động của người chăn nuôi	công	480	150	72.000	0	72.000	
3	Công tiêu thụ sản phẩm	công	288	200	57.600	0	57.600	
Khoản 5. Chi khác					16.264	16.264	0	
1	Chi phí quản lý cơ sở				6.459	6.459	0	Hỗ trợ 100%
2	Chi phí đánh giá, thẩm định dự án				4.510	4.510	0	Hỗ trợ 100%
a	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì dự án				2.710	2.710	0	Hỗ trợ 100%
-	Chủ tịch Hội đồng	người	1	300	300	300	0	Hỗ trợ 100%
-	Phó Chủ tịch Hội đồng	người	1	250	250	250	0	Hỗ trợ 100%
-	Thành viên Hội đồng	người	8	200	1.600	1.600	0	Hỗ trợ 100%
-	Thư ký hành chính	người	1	200	200	200	0	Hỗ trợ 100%
-	Đại biểu được mời tham dự	người	3	120	360	360	0	Hỗ trợ 100%
b	Chi thẩm định nội dung tài chính của dự án				1.800	1.800	0	Hỗ trợ 100%
-	Tổ Trưởng Tổ thẩm định	người	1	200	200	200	0	Hỗ trợ 100%
-	Tổ Phó và thành viên tổ thẩm định	người	8	200	1.600	1.600	0	Hỗ trợ 100%
3	Chi họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu, tổng kết dự án				2.795	2.795	0	Hỗ trợ 100%
a	Hỗ trợ đại biểu tham dự	người	10	150	1.500	1.500	0	Hỗ trợ 100%
b	Nước uống giữa giờ cho thành viên Hội đồng và đại biểu	người	17	20	340	340	0	Hỗ trợ 100%
c	Tài liệu	bộ	17	15	255	255	0	Hỗ trợ 100%
d	Hội trường	ngày	1	200	200	200	0	Hỗ trợ 100%
e	Chi cho báo cáo viên	người	1	500	500	500	0	Hỗ trợ 100%
4	Xây dựng dự án	dự án	1	1.000	1.000	1.000	0	Hỗ trợ 100%
5	Viết Báo cáo tổng kết	báo cáo	1	500	500	500	0	Hỗ trợ 100%
6	Phụ cấp chủ nhiệm	người	1	1.000	1.000	1.000	0	Hỗ trợ 100%
Tổng cộng					1.154.954	300.000	854.954	